

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày 11 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh vụ án Hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1983 tại xã C, H, B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã C, H, B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Nông Thị D; Vợ: Nông Thị Y; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 15/6/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị Y, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm X, xã C, H, B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 15/6/2024, tổ công tác Công an xã Đoàn Dương làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh B phát hiện một đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy

nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định đối tượng tên Nông Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm X, xã C, H, B. Tiến hành kiểm tra trên người, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc có 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói giấy trắng kẻ chứa chất bột màu trắng. H khai nhận gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine của H mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11K1-143.12.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn H nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn H có khối lượng 0,14 gam. Tại Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Heroine***”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận khoảng 10 giờ ngày 15/6/2024, H điều khiển xe mô tô từ nhà đến xã Đ để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực cầu cũ đi vào chợ T, xã Đ, H gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, H hỏi “*Biết chỗ mua ma túy không?*”, người này trả lời “*Giờ tôi cũng đang đi tìm*” nên hai người cùng nhau đi tìm chỗ mua ma túy. Người đàn ông này lên xe mô tô do H điều khiển đến khu vực xóm N, xã Đ. Đến nơi, hai người đứng ở bên đường khoảng 20 phút thì có một người đàn ông lạ mặt đi đến. H hỏi người này “*Ở đây có ma túy bán không?*”. Người đàn ông trả lời “*Có*”. H nói tiếp “*Nhờ mua mỗi người 200.000 đồng*”. Sau đó, H và người đàn ông đi cùng mỗi người góp 200.000 đồng đưa tiền cho người đàn ông lạ mặt. Người này cầm tiền, đi bộ về hướng xã V, khoảng 30 phút sau quay lại chỗ H và nói một người đi lấy ma túy để ở trong miếu xóm N. Nghe vậy, H một mình điều khiển xe mô tô đến miếu lấy ma túy rồi cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, quay về được khoảng 20m thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11K1-143.12 đứng tên chủ sở hữu là Nông Thị Y (vợ bị cáo), xe này chị Y mua năm 2020 bằng tiền tích góp đi làm công nhân dưới R từ năm 2017. Ngày 15/6/2024 chồng lấy xe đi mua ma túy chị Y hoàn toàn không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSTK ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2021, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử

dụng là hít. Ngày 15/6/2024, bị cáo đến phố Thông Huệ gặp và cùng một người đàn ông không biết tên địa chỉ đi tìm chỗ mua ma túy. Đến xóm N thì gặp một người đàn ông lạ mặt, bị cáo với người đàn ông đi cùng góp mỗi người 200.000đ rồi đưa cho người đàn ông lạ mặt này, chờ khoảng 30 phút thì người này bảo bị cáo vào nhận ma túy ở trong miếu gần đó. Lấy được ma túy bị cáo ra chỗ để xe rồi đi về nhà thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với xe máy, đây là lần đầu tiên bị cáo dùng xe này đi mua ma túy sử dụng, hiện nay ngoài xe này thì gia đình không còn phương tiện nào khác để đi lại. Vì vậy đề nghị trả lại xe cho vợ, vì tiền mua xe do vợ bị cáo đi làm công nhân kiếm được, khi đi làm thì vợ cũng không giao chìa khóa cho bị cáo mà giao cho con gái cầm, ngày 15/6/2024 bị cáo đòi nhiều lần thì con mới lấy chìa khóa xe cho bị cáo, khi đi cả vợ và con đều không biết bị cáo đi mua ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Y khai: Chị là vợ của bị cáo, do chồng nghiện phá hết tài sản trong nhà nên từ năm 2017 chị đi làm công nhân dưới R. Quá trình làm có tích góp được một khoản tiền nên năm 2020 chị mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11K1-143.12 do chị đứng tên chủ sở hữu để làm phương tiện đi lại. Khi đi làm chị cũng không giao chìa khóa và giấy tờ xe cho chồng mà giao cho con gái cầm, nên việc chồng lấy xe đi mua ma túy chị hoàn toàn không biết. Hiện nay gia đình rất khó khăn, đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên đề nghị trả lại xe cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại xe cho chị Y. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người liên quan nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội

quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 15/6/2024, tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C phát hiện Nông Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm X, xã C, H, B đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,14 gam để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,14g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ sử dụng chất ma túy trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện, nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11K1-143.12 đứng tên chủ sở hữu là Nông Thị Y (vợ bị cáo), xe này chị Y mua năm 2020 bằng tiền tích góp đi làm công nhân dưới Bắc Ninh từ năm 2017. Ngày 15/6/2024 chồng lấy xe đi mua ma túy chị Y hoàn toàn không biết nên trả lại xe này cho chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy, H khai mua với một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C; còn người đàn ông góp tiền cùng H đi mua ma túy, H cũng không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đủ căn cứ mở rộng điều tra vụ án để xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nông Văn H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng vụ Nông Văn H xảy ra ngày 15/6/2024”.

- Trả lại cho chị Nông Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 11K1-143.12.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Chị Y có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- Bị cáo;
- Người CQLVNLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng

